

Số: 070 /HĐQT-NHCT-VPHĐQT1
V/v: Công bố thông tin Báo cáo định kỳ tình hình
thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát
hành ra công chúng (kỳ báo cáo từ ngày
01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

- Mã chứng khoán: CTG
- Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 39421030
- Email: investor@vietinbank.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) công bố thông tin Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng (kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank vào ngày 19 /01/2026 tại đường dẫn <https://investor.vietinbank.vn/vi/extraordinaryreports.aspx>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, VPHĐQT1.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng (kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Minh Bình

Số: 069 /BC-HĐQT-NHCT-KDVTT2

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 19 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“VietinBank”) xin gửi tới Quý Cơ quan nội dung báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu do VietinBank phát hành ra công chúng, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu phát hành ra công chúng

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu phát hành ra công chúng theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP, KDVTT2, VPHĐQT1.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Minh Bình

Phụ lục 01: Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu phát hành ra công chúng

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)

Đơn vị: đồng

STT	Mã trái phiếu	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ ngày 01.01.2025		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ ngày 31.12.2025	
						Gốc	Lãi (**)	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi (**)
1	CTG2030T2/01 (*)		10 năm	30/7/2020	30/7/2030	3,500,000,000,000	0	3,500,000,000,000	198,625,000,000	0	0
2	CTG2030T2/02 (*)		10 năm	24/9/2020	24/9/2030	1,282,450,000,000	0	1,282,450,000,000	72,779,037,500	0	0
3	CTG2131T2	CTG121031	10 năm	18/11/2021	18/11/2031	3,492,200,000,000	0	0	198,182,350,000	3,492,200,000,000	0
4	CTG2230T2/01	CTG123018	8 năm	20/07/2023	20/07/2031	2,000,000,000,000	0	0	117,600,000,000	2,000,000,000,000	0
5	CTG2232T2/01	CTG123019	10 năm	20/07/2023	20/07/2033	3,000,000,000,000	0	0	179,400,000,000	3,000,000,000,000	0
6	CTG2230T2/02	CTG123033	8 năm	1/11/2023	1/11/2031	1,500,000,000,000	0	0	88,200,000,000	1,500,000,000,000	0
7	CTG2232T2/02	CTG123034	10 năm	1/11/2023	1/11/2033	1,592,370,000,000	0	0	95,223,726,000	1,592,370,000,000	0
8	CTG2432T2/01	CTG125001	8 năm	15/1/2025	15/1/2033	0	0	0	85,243,559,989	3,000,000,000,000	0
9	CTG2434T2/01	CTG125002	10 năm	15/1/2025	15/1/2035	0	0	0	28,910,410,000	1,000,000,000,000	0
10	CTG2432T2/02	CTG125013	8 năm	16/4/2025	16/4/2033	0	0	0	86,185,470,000	3,000,000,000,000	0
11	CTG2434T2/02	CTG125014	10 năm	16/4/2025	16/4/2035	0	0	0	29,229,860,000	1,000,000,000,000	0
	Tổng cộng					16,367,020,000,000	0	4,782,450,000,000	1,179,579,413,489	19,584,570,000,000	0

Ghi chú:

(*) NHCT đã thực hiện mua lại mã Trái phiếu phát hành ra công chúng CTG2030T2/01 và CTG2030T2/02 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

(**) Số dư lãi đầu kỳ và cuối kỳ bằng 0 do lãi trái phiếu thanh toán định kỳ 1 năm 1 lần hoặc 06 tháng 1 lần

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

**Phụ lục 02: Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu phát hành ra công chúng theo nhà đầu tư
(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)**

Đơn vị: đồng

STT	Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
(1)	CTG2131T2 (Mã CK: CTG121031)						
I	Nhà đầu tư trong nước	3,477,992,400,000	99.59%	157,600,000	0.00%	3,478,150,000,000	99.60%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	1,296,403,200,000	37.12%	47,490,700,000	1.36%	1,343,893,900,000	38.48%
	a) Tổ chức tín dụng	350,000,000,000	10.02%	0	0.00%	350,000,000,000	10.02%
	b) Quỹ đầu tư	21,950,800,000	0.63%	-7,006,900,000	-0.20%	14,943,900,000	0.43%
	c) Công ty chứng khoán	11,462,400,000	0.33%	6,307,600,000	0.18%	17,770,000,000	0.51%
	d) Công ty bảo hiểm	25,000,000,000	0.72%	0	0.00%	25,000,000,000	0.72%
	đ) Các tổ chức khác	887,990,000,000	25.43%	48,190,000,000	1.38%	936,180,000,000	26.81%
2	Nhà đầu tư cá nhân	2,181,589,200,000	62.47%	-47,333,100,000	-1.36%	2,134,256,100,000	61.11%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	14,207,600,000	0.41%	-157,600,000	0.00%	14,050,000,000	0.40%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	5,000,000,000	0.14%	0	0.00%	5,000,000,000	0.14%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	5,000,000,000	0.14%	0	0.00%	5,000,000,000	0.14%
2	Nhà đầu tư cá nhân	9,207,600,000	0.26%	-157,600,000	0.00%	9,050,000,000	0.26%
	Tổng CTG2131T2 (Mã CK: CTG121031)	3,492,200,000,000	100.00%	0	0.00%	3,492,200,000,000	100.00%
(2)	CTG2230T2/01 (Mã CK: CTG123018)						
I	Nhà đầu tư trong nước	1,987,600,000,000	99.38%	0	0.00%	1,987,600,000,000	99.38%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	854,499,200,000	42.72%	-4,396,400,000	-0.22%	850,102,800,000	42.51%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	3,209,200,000	0.16%	3,943,600,000	0.20%	7,152,800,000	0.36%
	c) Công ty chứng khoán	200,000,000,000	10.00%	0	0.00%	200,000,000,000	10.00%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	651,290,000,000	32.56%	-8,340,000,000	-0.42%	642,950,000,000	32.15%
2	Nhà đầu tư cá nhân	1,133,100,800,000	56.66%	4,396,400,000	0.22%	1,137,497,200,000	56.87%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	12,400,000,000	0.62%	0	0.00%	12,400,000,000	0.62%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	12,400,000,000	0.62%	0	0.00%	12,400,000,000	0.62%

STT	Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	Tổng CTG2230T2/01 (Mã CK: CTG123018)	2,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	2,000,000,000,000	100.00%
(3)	CTG2232T2/01 (Mã CK: CTG123019)						
I	Nhà đầu tư trong nước	2,998,990,000,000	99.97%	0	0.00%	2,998,990,000,000	99.97%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	1,769,642,700,000	58.99%	4,774,000,000	0.16%	1,774,416,700,000	59.15%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	2,202,700,000	0.07%	4,774,000,000	0.16%	6,976,700,000	0.23%
	c) Công ty chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	d) Công ty bảo hiểm	300,000,000,000	10.00%	0	0.00%	300,000,000,000	10.00%
	đ) Các tổ chức khác	1,467,440,000,000	48.91%	0	0.00%	1,467,440,000,000	48.91%
2	Nhà đầu tư cá nhân	1,229,347,300,000	40.98%	-4,774,000,000	-0.16%	1,224,573,300,000	40.82%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	1,010,000,000	0.03%	0	0.00%	1,010,000,000	0.03%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	1,010,000,000	0.03%	0	0.00%	1,010,000,000	0.03%
	Tổng CTG2232T2/01 (Mã CK: CTG123019)	3,000,000,000,000	100.00%	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%
(4)	CTG2230T2/02 (Mã CK: CTG123033)						
I	Nhà đầu tư trong nước	1,497,115,000,000	99.81%	1,733,000,000	0.12%	1,498,848,000,000	99.92%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	824,498,900,000	54.97%	3,903,900,000	0.26%	828,402,800,000	55.23%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	30,000,000	0.00%	0	0.00%	30,000,000	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	502,418,900,000	33.49%	3,053,900,000	0.20%	505,472,800,000	33.70%
	d) Công ty bảo hiểm	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	đ) Các tổ chức khác	322,050,000,000	21.47%	850,000,000	0.06%	322,900,000,000	21.53%
2	Nhà đầu tư cá nhân	672,616,100,000	44.84%	-2,170,900,000	-0.14%	670,445,200,000	44.70%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	2,885,000,000	0.19%	-1,733,000,000	-0.12%	1,152,000,000	0.08%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	2,885,000,000	0.19%	-1,733,000,000	-0.12%	1,152,000,000	0.08%
	Tổng CTG2230T2/02 (Mã CK: CTG123033)	1,500,000,000,000	100.00%	0	0.00%	1,500,000,000,000	100.00%
(5)	CTG2232T2/02 (Mã CK: CTG123034)						
I	Nhà đầu tư trong nước	1,592,370,000,000	100.00%	0	0.00%	1,592,370,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	1,273,770,000,000	79.99%	-4,000,000,000	-0.25%	1,269,770,000,000	79.74%
	a) Tổ chức tín dụng	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	b) Quỹ đầu tư	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	c) Công ty chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	d) Công ty bảo hiểm	1,100,000,000,000	69.08%	0	0.00%	1,100,000,000,000	69.08%
	đ) Các tổ chức khác	173,770,000,000	10.91%	-4,000,000,000	-0.25%	169,770,000,000	10.66%

STT	Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
2	Nhà đầu tư cá nhân	318,600,000,000	20.01%	4,000,000,000	0.25%	322,600,000,000	20.26%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2232T2/02 (Mã CK: CTG123034)	1,592,370,000,000	100.00%	0	0.00%	1,592,370,000,000	100.00%
(6)	CTG2432T2/01 (Mã CK: CTG125001)						
I	Nhà đầu tư trong nước	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%	3,000,000,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	1,506,300,000,000	50.21%	1,506,300,000,000	50.21%
	<i>a) Tổ chức tín dụng</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>b) Quỹ đầu tư</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>c) Công ty chứng khoán</i>	0	0.00%	1,350,000,000,000	45.00%	1,350,000,000,000	45.00%
	<i>d) Công ty bảo hiểm</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>đ) Các tổ chức khác</i>	0	0.00%	156,300,000,000	5.21%	156,300,000,000	5.21%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	1,493,700,000,000	49.79%	1,493,700,000,000	49.79%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2432T2/01 (Mã CK: CTG125001)	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%	3,000,000,000,000	100.00%
(7)	CTG2434T2/01 (Mã CK: CTG125002)						
I	Nhà đầu tư trong nước	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%	1,000,000,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%	1,000,000,000,000	100.00%
	<i>a) Tổ chức tín dụng</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>b) Quỹ đầu tư</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>c) Công ty chứng khoán</i>	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%	1,000,000,000,000	100.00%
	<i>d) Công ty bảo hiểm</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>đ) Các tổ chức khác</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2434T2/01 (Mã CK: CTG125002)	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%	1,000,000,000,000	100.00%
(8)	CTG2432T2/02 (Mã CK: CTG125013)						
I	Nhà đầu tư trong nước	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%	3,000,000,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	2,704,999,900,000	90.17%	2,704,999,900,000	90.17%
	<i>a) Tổ chức tín dụng</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%

STT	Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	<i>b) Quỹ đầu tư</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>c) Công ty chứng khoán</i>	0	0.00%	2,699,999,900,000	90.00%	2,699,999,900,000	90.00%
	<i>d) Công ty bảo hiểm</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>đ) Các tổ chức khác</i>	0	0.00%	5,000,000,000	0.17%	5,000,000,000	0.17%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	295,000,100,000	9.83%	295,000,100,000	9.83%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2432T2/02 (Mã CK: CTG125013)	0	0.00%	3,000,000,000,000	100.00%	3,000,000,000,000	100.00%
(9)	CTG2434T2/02 (Mã CK: CTG125014)						
I	Nhà đầu tư trong nước	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%	1,000,000,000,000	100.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	130,400,000,000	13.04%	130,400,000,000	13.04%
	<i>a) Tổ chức tín dụng</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>b) Quỹ đầu tư</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>c) Công ty chứng khoán</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>d) Công ty bảo hiểm</i>	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	<i>đ) Các tổ chức khác</i>	0	0.00%	130,400,000,000	13.04%	130,400,000,000	13.04%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	869,600,000,000	86.96%	869,600,000,000	86.96%
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	Nhà đầu tư có tổ chức	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Nhà đầu tư cá nhân	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
	Tổng CTG2434T2/02 (Mã CK: CTG125014)	0	0.00%	1,000,000,000,000	100.00%	1,000,000,000,000	100.00%